TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **11**/2021/LĐ-PT Ngày: 08/11/2021 *V/v: "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Trần Phương Đông

Bà Thái Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 09/2023/TLPT-LĐ ngày 03/3/2021 về việc: "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số 08/2020/LĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1976.

HKTT: Ấp T4, xã T3, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 71, Huỳnh Văn Ng, khu phố X, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Dương Đức V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 234/14, khu phố Y, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/5/2019).

- *Bị đơn*: **Công ty Cổ phần SGW**

Địa chỉ: Hẻm 194, đường Ph1, khu phố L1 3, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Ch - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Ngọc N, sinh năm 1990

Địa chỉ: A16.12 S-số 5B, Ph, phường 2, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 219, H2, KP4, phường Q, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh Th- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị Phương H1 – Phó chánh văn phòng, BHXH tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền số 20/GUQ-BHXH ngày 29/7/2020)

(Ông Đ, ông V, ông N có mặt; bà H1 có đơn xin vắng mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn Lê Minh H do ông Dương Đức V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông H vào Công ty Cổ phần SGW làm việc từ ngày 01/9/2016, hai bên có ký hợp đồng lao động nhưng Công ty không đưa hợp đồng lao động cho ông H. Công việc của ông H là tài xế xe cẩu, mức lương 7.700.000đồng/tháng cho đến khi ông H bị cho thôi việc. Trong quá trình làm việc ông H luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngày 25/01/2019, ông H lái xe cẩu đến công trình Centana, do bị sốt nên ông H có báo với ban chỉ huy công trình rồi ra về, chứ không báo cho Công ty biết. Cuối ngày, Công ty có lập biên bản làm việc với ông H về sự việc trên. Ngày 26/01/2019, ông H đến Công ty làm việc thì bảo vệ không cho vào và nhiều ngày tiếp theo ông H có đến Công ty để nhận lương và yêu cầu bố trí công việc, thì bảo vệ báo là Giám đốc không cho vào. Đối với đơn xin nghỉ của ông H, do dự kiến về quê ăn tết cùng với gia đình nên ông H đã làm đơn xin nghỉ việc vào ngày 01/01/2019, cùng ngày ông H đã gửi đơn lên phòng nhân sự của Công ty và phòng nhân sự báo với ông H là không được nghỉ ngay, mà phải đợi phê duyệt của cấp trên và chỉ được nghỉ việc sau 45 ngày, nên ông H tiếp tục đi làm cho đến ngày 25/01/2019. Ngày 10/6/2019 ông H làm đơn gửi Phòng Lao động-Thương binh xã hội thành phố B để hòa giải, nhưng cả hai lần Công ty không đến.

Do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông H, nên ông H khởi kiện yêu cầu: Nhận ông H trở lại làm việc; Trả tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 26/01/2019 đến ngày 26/8/2020 là: 19 tháng x 7.700.000đồng = 146.300.000đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương là: 2tháng x 7.700.000đồng/tháng = 15.400.000đồng; Tiền vi phạm thời

hạn báo trước: 45 ngày x 296.153đồng/ngày = 13.326.885đồng; Thanh toán tiền BHXH, BHYT những ngày ông H không được làm việc tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần SGW, thì ông H không đồng ý.

Tại phiên Tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của ông H rút yêu cầu Công ty nhận ông H trở lại làm việc; yêu cầu khởi kiện bổ sung trả tiền lương tháng 01/2019 Công ty chưa thanh toán cho ông H.

Bị đơn Công ty Cổ phần SGW do ông Lưu Ngọc N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/9/2016, ông H vào làm việc cho Công ty Cổ phần SGW, đến ngày 17/11/2016 Công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng, với mức lương 3.750.000đồng/tháng. Ngày 25/11/2017, Công ty tiếp tục ký phụ lục hợp đồng với ông H về việc chuyển từ hợp đồng xác định thời hạn sang hợp đồng không xác định thời hạn, công việc là tài xế lái xe cẩu, mức lương 6.000.000đồng/tháng. Ngày 01/3/2018, Công ty có quyết định số 116/2018/QĐ-S về việc tăng lương cho ông Lê Minh H lên mức lương 7.200.000đồng/tháng.

Ngày 25/01/2019, ông H làm nhiệm vụ lái xe cẩu tại công trường Centana thì tự ý bỏ về. Sự việc này Công ty đã lập biên bản và ông H có ký xác nhận. Kể từ ngày 25/01/2019, ông H tự ý nghỉ việc không đến Công ty làm việc. Ngày 28/01/2019, thông qua bảo vệ, phòng nhân sự có nhận được đơn xin nghỉ việc của ông H, đơn đề ngày 01/01/2019. Sau khi nhận được đơn của ông H, Công ty đã nhiều lần liên hệ với ông H yêu cầu giải trình về việc nghỉ việc nhưng ông H không phản hồi lại với Công ty. Ông H đã tự nghỉ việc mà không báo trước cho Công ty và chưa được sự đồng ý của Công ty.

Ông H có yêu cầu Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố B hòa giải về tranh chấp lao động. Ngày 25/6/2019 Công ty có văn bản số 152/2019/CV-SGW phản hồi đối với giấy mời số 35/GM-LĐTBXH ngày 04/6/2019 nhờ Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Biên Hòa thông báo đến ông H về việc giải quyết tiền lương.

Trong quá trình làm việc ông H được Công ty giao cho một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco Ollin 800 (có cẩu), biển số 60C 204-04, xe hoạt động bình thường (biên bản bàn giao xe ngày 13/11/2017). Ông H phải có trách nhiện lái xe cẩn thận, bảo quản và chăm sóc, bảo dưỡng xe, mọi hư hỏng mất mát ông H phải báo ngay cho lãnh đạo Công ty biết để giải quyết. Ngày 25/01/2019, ông H bỏ về không bàn giao xe cẩu lại cho Công ty. Sau khi ông H tự ý nghỉ việc, Công ty đã tiến hành kiểm tra tình trạng xe cẩu và phát hiện xe cẩu có nhiều biểu hiện xuống cấp dẫn đến xe không sử dụng được. Ngày 28/02/2019, Công ty phải sửa chữa, bảo trì xe hết tổng số tiền là 52.319.000đồng.

Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H, vì Công ty không cho ông H nghỉ việc mà ông H tự ý nghỉ việc.

Công ty có yêu cầu phản tố đề nghị: Buộc ông Lê Minh H bồi thường cho công ty ½ tháng lương theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Bộ luật lao động là: 7.200.000 đồng : 2 = 3.600.000 đồng; Bồi thường cho Công ty do vi phạm thời hạn báo trước số tiền là: 7.200.000 đồng/26 ngày x 45 ngày = 12.461.538 đồng; Bồi thường cho Công ty chi phí khắc phục, sửa chữa xe cẩu với số tiền là: 52.319.000 đồng. Tổng số tiền ông Lê Minh H phải thanh toán cho Công ty là 68.380.538 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương H1 Đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lê Minh H, sinh năm 1976, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần SGW từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2019 (02 năm 02 tháng).

Về yêu cầu thanh toán tiền BHXH, BHYT những ngày không làm việc:

Trường hợp Tòa án tuyên Công ty Cổ phần SGW chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Minh H là trái quy định của pháp luật, Hợp đồng lao động của ông H với Công ty tiếp tục còn hiệu lực, Công ty phải trả tiền lương cho ông H trong những tháng không làm việc do lỗi của Công ty, thì Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động các khoản BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 32% gồm: Phần phải đóng của Công ty là 21.5% và phần phải đóng của người lao động là 10.5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của ông H và tiền lãi truy thu theo quy định.

Bản án số 08/2020/LĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" đối với Công ty Cổ phần SGW.

Buộc Công ty Cổ phần SGW phải bồi thường cho ông Lê Minh H tổng số tiền là: 176.400.000 đồng (Một trăm bảy sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Buộc Công ty SGW truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông H từ tháng 01/2019 đến tháng 9/2020.

Không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu Công ty SGW thanh toán tiền lương tháng 01/2019.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút.

3. Chấp nhận 01 phần yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Cổ phần SGW về "Bồi thường thiệt hại về tài sản" với ông Lê Minh H là 52.319.000đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm mười chín nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố về việc bồi thường vi phạm thời hạn báo trước và yêu cầu bồi thường cho công ty ½ tháng lương.

4. Bù trừ nghĩa vụ giữa yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H và yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần SGW, số tiền Công ty Cổ phần SGW phải trả cho

ông Lê Minh H là 124.081.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

5. Về án phí: Ông Lê Minh H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty Cổ phần SGW phải chịu 5.773.846đán phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Ngày 16/9/2020 ông Lê Minh H kháng cáo, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông và bác phản tố của bị đơn.

Ngày 18/9/2020 bị đơn Công ty Cổ phần SGW kháng cáo, đề nghị bác khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận phản tố của bị đơn.

Ngày 13/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị số 307/QĐKNPT-VKS-DS, nội dung: Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do thành phần Hội đồng xét xử không đúng với Quyết định đưa vụ án ra xét xử; đồng thời cấp sơ thẩm đánh giá về nội dung có thiếu sót dẫn đến đường lối giải quyết vụ án không chính xác. Do đó, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị về tố tụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với lương tháng 01/2019 của ông H và thời gian ông H làm việc tại Công ty:

Ông H xác định có đơn xin nghỉ việc ngày 01/01/2019 và nộp cho Công ty cùng ngày, nhưng Công ty xác định nhận đơn của ông H ngày 28/01/2019. Công ty cho rằng từ từ ngày 26/01/2019 ông H không đến công ty làm việc nhưng Công ty không có chứng cứ chứng minh. Theo Điều 37 Bộ luật lao động thì ông H có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và phải báo trước Công ty ít nhất 45 ngày, nhưng ngày 26/01/2019 Công ty đã không cho ông H vào làm việc là không đúng, nên Công ty phải bồi thường cho ông H khoản tiền lương là 45 ngày kể từ ngày 28/01/2019. Phía Công ty thừa nhận lương tháng 01/2019 của ông H Công ty chưa trả, nên đại diện nguyên đơn yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương tháng 01/2019 cho ông H là có căn cứ. Cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu này vượt quá khởi kiện ban đầu nên không chấp nhận là không đúng. Do đó đề nghị chấp nhận kháng cáo, kháng nghị về nội dung này.

Về kháng cáo của bị đơn yêu cầu ông H phải bồi thường cho công ty do vi phạm thời hạn báo trước là không có căn cứ chấp nhận, vì như phân tích trên thì ông H đã có đơn xin nghỉ việc và được Công ty nhận đơn ngày 28/01/2019.

Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với việc chấp nhận phản tố của bị đơn buộc nguyên đơn bồi thường tiền xe bị hư hỏng, thấy rằng: Ngày 25/01/2019, khi ông H để xe lại công trình để về nhà, thì giữa ông H và Công ty không lập biên bản ghi nhận tình trạng xe có hư hỏng hay không. Ngày 28/02/2019, công ty đưa xe đi sửa chữa là đã hơn một tháng và trong thời gian này Công ty có có sử dụng xe không, có làm xe bị hư hỏng không thì Công ty không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố này là không đúng, nên đề nghị chấp nhận kháng nghị, bác phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đúng thời hạn, bị đơn đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bà Đinh Thị Phương H1 - đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và ông Dương Đức V - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị về tố tụng yêu cầu hủy án sơ thẩm. Việc rút một phần kháng nghị này là đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát về tiền lương tháng 01/2019 của ông H và xét kháng cáo của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[3.1] Ông Lê Minh H vào Công ty SGW làm việc từ ngày 01/9/2016, ngày 17/11/2016 ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng, đến ngày 25/11/2017 hai bên ký phụ lục hợp đồng chuyển sang hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc là tài xế xe cẩu, mức lương 6.000.000đ/tháng, đến ngày 01/3/2018 lương của ông H tăng lên 7.200.000đ. Ngày 25/01/2019, ông H làm công việc lái xe cẩu ở công trường Centana thì tự ý bỏ về, hai bên có lập biên bản về việc này. Theo ông H, ngày 26/01/2019 ông có đến Công ty làm việc nhưng bảo vệ công ty không cho vào, còn Công ty cho rằng từ ngày 26/01/2019 trở đi ông H không đến công ty làm việc, mà chỉ ghé nộp đơn xin nghỉ việc vào ngày 28/01/2019 tại bảo vệ công ty nhưng Công ty không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc này, nên có cơ sở xác định việc Công ty không cho ông H vào làm việc là sai.

[3.2] Tuy nhiên, theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông H có đơn xin nghỉ việc đề ngày 01/01/2019. Đại diện theo ủy quyền của ông H thừa nhận chữ viết chữ ký trong đơn là của ông H, nhưng việc nộp đơn này thì đại diện nguyên đơn khai không nhất quán. Khi thì cho rằng nộp đơn trực tiếp tại bộ phận nhân sự của Công ty cùng ngày 01/01/2019 (trong khi đây là ngày nghỉ tết dương lịch, công ty không làm việc), khi thì cho rằng gửi đơn cho anh Dũng (đã chết tháng 9/2019) để nộp lại Công ty. Còn Công ty thì khẳng định bộ phận nhân sự nhận được đơn xin nghỉ việc đề ngày 01/01/2019 của ông H vào ngày 28/01/2019 do bảo vệ Công ty đưa lại, nên đã xác nhận vào đơn ngày 28/01/2019. Đại diện của ông H cũng thừa nhận sau khi nộp đơn nghỉ việc thì ông H không có đơn từ gì gửi Công ty về việc rút lại đơn nghỉ việc này. Như vậy, ý chí của ông H là xin nghỉ việc và đã được Công ty tiếp nhận vào ngày 28/01/2019, thì quyền của ông H được tiếp tục làm việc tại công ty là 45 ngày kể từ ngày 28/01/2019 đến ngày 15/3/2019 theo quy định của khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012, nhưng Công ty đã không cho ông H vào làm việc là sai, nên phải bồi thường cho ông H những ngày không được làm việc kể từ ngày 28/01/2019 đến ngày 15/3/2019.

Về tiền lương tháng 01/2019 của ông H: Cả hai bên đều thừa nhận lương tháng 01/2019 của ông H Công ty chưa trả, nên buộc Công ty có trách nhiệm trả cho ông H theo quy định.

Số tiền được tính chung kể từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 15/3/2019 là: 2,5 tháng x 7.200.000 đồng/tháng = 18.000.000đ

Công ty phải bồi thường cho ông H 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động là: 2 tháng x 7.200.000 đồng/tháng = 14.400.000 đồng;

Công ty SGW phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông H từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019.

Trường hợp này do ông H đã có đơn xin nghỉ việc, nên Công ty không phải thanh toán khoản tiền vi phạm thời hạn báo trước.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nhận thấy:

[4.1] Bị đơn phản tố buộc ông H bồi thường nửa tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 43 và bồi thường cho Công ty do vi phạm thời gian báo trước (26 ngày) theo khoản 2 Điều 43 Bộ luật lao động. Như nhận định ở phần [3.2] ông H có đơn xin nghỉ việc ngày 01/01/2019, ông H làm việc đến ngày 25/01/2019, đến ngày 28/01/2019 Công ty nhận được đơn xin nghỉ việc của ông H, nên việc Công ty cho rằng ông H tự ý nghỉ việc mà không báo trước là không đúng. Cấp sơ thẩm bác phản tố của bị đơn về nội dung này là có căn cứ, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không được chấp nhận.

[4.2] Bị đơn phản tố buộc ông H thanh toán tiền sửa xe ô tô nhãn hiệu Thaco Ollin 800, biển số 60C 204 – 04 với số tiền 52.319.000đ.

Chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 13/11/2017, Công ty giao xe cho ông H, trong biên bản giao yêu cầu tài xế phải lái xe cẩn thận, bảo quản và chăm sóc xe tốt, mọi hư hỏng phải báo cho lãnh đạo biết sớm để giải quyết kịp thời. Khi giao xe, chỉ thể hiện loại xe, biển số, số km và giấy tờ đăng ký xe mà không thể hiện tình trạng xe. Công ty thừa nhận, hằng ngày đến giờ làm việc, ông H tự động đến bãi đậu xe của Công ty lấy xe, hết ngày làm việc giao xe tại bãi đậu xe, chìa khóa và các giấy tờ liên quan của xe đều để trong xe. Ngày 25/01/2019 sau khi ông H bỏ về từ công trường, thì đưa xe về sân công ty và hai bên không lập biên bản ghi nhận tình trạng xe có hư hỏng hay không. Đến ngày 28/02/2019 Công ty đưa xe đi sửa chữa là đã hơn một tháng và trong thời gian này Công ty có sử dụng xe không, có làm hư hỏng xe không thì Công ty không cung cấp chứng cứ chứng minh. Mặt khác trong tổng số tiền yêu cầu bồi thường thì có nhiều chi tiết của xe được tu dưỡng, bảo trì, không phải hư hỏng, nên không có căn cứ buộc ông H phải bồi thường tiền sữa chữa xe cẩu theo yêu cầu phản tố của bị đơn. Án sơ thẩm chấp nhận nội dung phản tố này là không có căn cứ, nên chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường tiền sửa chữa xe.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 32.400.000đ + 52.319.000đ = 84.719.000đ x 5% = 4.235.000đ.

Bị đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa một phần bản sơ thẩm số 08/2020/LĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 37; Điều 41; Điều 42; Điều 90, Điều 130, khoản 2 Điều 200; khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông H) buộc bị đơn (Công ty SGW) nhận ông H trở lại làm việc, do rút khởi kiện.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" đối với Công ty Cổ phần SGW.

- Buộc Công ty Cổ phần SGW phải bồi thường cho ông Lê Minh H tổng số tiền là: 32.400.000đ.

- Buộc Công ty SGW truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông H từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019.

3. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty Cổ phần SGW đối với ông Lê Minh H về việc buộc ông H bồi thường ½ tháng lương + vi phạm thời hạn báo trước (26 ngày) và bồi thường thiệt hại về tài sản (sửa chữa xe).

4. Về án phí: Ông Lê Minh H không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty Cổ phần SGW phải chịu 4.235.000đ án phí lao động sơ thẩm và không phải chịu án phí Lao động phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí Lao động phúc thẩm Công ty đã nộp là: 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007070 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa được trừ vào án phí Công ty phải chịu là 4.235.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán các khoản tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu